TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **-----***-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **-----***-----**
Số:**94**/2021/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội*, ngày 22 tháng 3năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51;55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số160/2021/TLST-HNGĐ ngày11tháng 3năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **- Anh: Nguyễn Ngọc Hải H -** sinh năm: 198x
HKTT và chỗ ở hiện nay: 35 C, phường T, quậnB, Hà Nội

- Chị: Nguyễn Thị Thanh V- sinh năm: 198x
HKTT và chỗ ở hiện nay: 28 ngõ 392 B, quậnH, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:anh Nguyễn Ngọc Hải H và chị Nguyễn Thị Thanh V cùng xác nhận: anh, chị kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tạiUBND phường T, quận B, Hà Nội, ngày 30/12/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại:28 ngõ 392 B, quận H, Hà Nội (đây là nhà của chị V). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, tuy nhiên cũng không để xảy ra xô sát, đánh nhau. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2017. Trong quá trình mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không đi đến kết quả.Anh, chị xác định không thể khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: anh Nguyễn Ngọc Hải H và chị Nguyễn Thị Thanh V cùng xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Hà V sinh ngày 24/6/200x và Nguyễn Bảo P sinh ngày 05/6/201x. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Thanh V (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.Anh, chị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

[4]. Về lệ phí: chị V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí tòa án

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân

* Về tình cảm: anh Nguyễn Ngọc Hải H và chị Nguyễn Thị Thanh V cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: anh Nguyễn Ngọc Hải H và chị Nguyễn Thị Thanh V xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Hà V sinh ngày 24/6/200x và Nguyễn Bảo P sinh ngày 05/6/201x. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Thanh V (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.Anh, chị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết. Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ: ông bà xác nhận không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Thanh V tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: AA/2019/04086 ngày 11/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, quận B, Hà Nội;
(Số 98/2011 quyển số 01/2011, ngày 30/12/2011)
-THA quận Hai Bà Trưng
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phan Thanh Hà